

Số:62/2019/HSST

Ngày 20/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Việt Hùng.**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Đăng Hải**

- Bà **Nguyễn Bích Liên**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hồng** - Cán bộ
tòa án nhân dân Huyện Sóc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 06 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn -
thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2019/HSST ngày 29
tháng 05 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:73/2019/QĐXXST-
HS ngày 06 tháng 06 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức N**, Sinh năm 1974 (tên gọi khác Nguyễn Đan N);
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Yên S, xã Xuân G, huyện S, thành phố H. Trình
độ văn hóa 08/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh;
Tôn giáo: Không; Chức vụ đoàn, đảng; không; Con ông Nguyễn Đan Quý(đã
chết) và con bà Nguyễn Thị Huệ; Vợ, con: Chưa. Theo danh chỉ bản số 169 lập
ngày 21/3/2019 tại Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thì bị cáo có 02
tiền án.

- Tại bản án số 68/HSST ngày 05/2/1994, Tòa án nhân dân thành phố Hà
Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 24 tháng tù về tội Cướp tài
sản. Tổng hợp hình phạt chung là 39 tháng tù giam. Bị cáo đã chấp hành. Hiện
bản án đã được xóa.

- Tại bản án số 38/HSST ngày 14/5/1999, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Bị cáo đã chấp hành. Hiện bản án đã được xóa.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: - Anh **Bùi Tiến Q**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Thanh H, xã Đức H, huyện S, thành phố H.

Người làm chứng: Ông **Nguyễn Thành Tr**, sinh năm 1961(vắng mặt)

- Anh **Vũ Thành N**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu B, xã Xuân G, huyện S, thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h ngày 16/9/2014, Nguyễn Đức N mặc áo mưa, đội mũ bảo hiểm, đi dép tổ ong đi bộ từ nhà ở thôn Yên Sào đến khu Ba Hàng, Xuân Giang, Sóc Sơn, Hà Nội. Khi đi bộ qua cửa hàng điện thoại Tiến Q ở khu Ba Hàng, Xuân Giang, Sóc Sơn do anh Bùi Tiến Q SN 1986 ở Thanh Huệ, Đức Hòa, Sóc Sơn làm chủ, N thấy cửa hàng đóng cửa, không có người trông nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N nhìn thấy 01 thanh sắt hình dẹt, dài khoảng 80cm ở gần cửa hàng. N nhặt lấy thanh sắt dùng để chọc thủng miếng tôn ở cửa xếp bên ngoài cửa hàng điện thoại rồi thò tay vào bên trong, tiếp tục dùng thanh sắt đập vỡ tủ kính để điện thoại và lấy 31 chiếc điện thoại cho vào túi nilon màu xanh nhạt ở rìa đường trước đó.

Ông Nguyễn Thành Tr SN 1961 ở khu Ba Hàng, Xuân Giang, Sóc Sơn (người cho anh Q thuê cửa hàng để bán điện thoại) phát hiện sự việc đã gọi điện cho anh Q với nội dung “*trong quán có trộm ra ngay*”. Nhận được tin báo, anh Q lập tức đi xe máy từ nhà đến cửa hàng của mình. Khi cách cửa hàng khoảng 10m thì phát hiện Nguyễn Đức N mặc áo mưa, đội mũ bảo hiểm, tay xách 01 túi nilon màu xanh đi ngược chiều, anh Q liền hô “trộm” và truy đuổi. N ném túi nilon đựng điện thoại vừa trộm cắp được vào người anh Q làm túi rơi xuống đường rồi bỏ chạy. Anh Q đã cùng người dân truy đuổi và bắt được N, đưa về

nhà ông Tr. Tại đây, N đã thừa nhận hành vi cậy cửa xếp, đập tủ kính của cửa hàng anh Q để trộm cắp điện thoại tại cửa hàng trước sự chứng kiến của anh Q, ông Tr, bà Bùi Thị Tuyền (vợ ông Tr), anh Vũ Thành N SN 1987 ở khu Ba Hàng, Xuân Giang, Sóc Sơn và một số người dân khác. Khi bị bắt, N đã nhắn tin cho anh Nguyễn Văn Hải – Phó Công an xã Xuân Giang với nội dung “*Em ơi anh thua bạc ăn cắp điện thoại của thằng Q ở Thá, nó bắt được. Anh trả hết rồi, có gì em giúp anh nhé*” (BL 88-92). Trong khi chờ công an đến làm việc, lợi dụng sơ hở, N đã bỏ trốn thoát.

Ngày 16/9/2014, anh Q đã có đơn trình báo Công an về việc bị mất trộm tài sản. Ngay khi sự việc xảy ra, anh kiểm tra cửa hàng thấy mất 31 chiếc điện thoại di động các loại (BL 07).

Cơ quan công an đã thu giữ tang vật do N vứt lại tại hiện trường gồm: 27 chiếc điện thoại di động các loại; một đôi dép lê tổ ong; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen; 01 áo mưa màu vàng.

Ngày 30/9/2014, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn có yêu cầu định giá tài sản số 190 định giá tài sản đối với 31 chiếc điện thoại di động bị trộm cắp ngày 16/9/2014 (BL 29-30).

Ngày 30/9/2014, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn có kết luận số 179 kết luận trị giá 31 chiếc điện thoại bị chiếm đoạt như sau (BL 31-33):

- 01 điện thoại Nokia máy đen trắng vỏ màu đen do Tr Quốc sản xuất, còn mới 100% có giá là: 405.000đ;

- 01 điện thoại Nokia máy đen trắng vỏ màu đen do Tr Quốc sản xuất, còn 80% so với mới có giá là: $405.000đ \times 80\% = 324.000đ$;

- 02 điện thoại di động Iphone 3 GS bản 16GB loại máy cảm ứng vỏ bằng nhựa màu trắng, do Tr Quốc sản xuất có giá là: $1.100.000đ \times 2 = 2.200.000đ$;

- 04 điện thoại Nokia X148 vỏ bằng nhựa màu đen do Tr Quốc sản xuất, còn mới 100% có giá là: $600.000đ \times 4 = 2.400.000đ$;

- 01 điện thoại Nokia E72 vỏ bằng kim loại màu đồng do Tr Quốc sản xuất, còn mới 80% so với mới có giá là: $1.100.000đ \times 80\% = 880.000đ$;

- 02 điện thoại Nokia C201 vỏ nhựa màu đen, trắng đục do Tr Quốc sản xuất, còn 80% so với mới có giá là: $825.000đ \times 80\% \times 2 = 1.320.000đ$;
- 01 điện thoại di động Sky A830 máy cảm ứng vỏ nhựa màu đen do Tr Quốc sản xuất, còn 80% so với mới có giá là: $1.650.000đ \times 80\% = 1.320.000đ$;
- 01 điện thoại di động Blackberry 9650 vỏ nhựa màu đen do Tr Quốc sản xuất, còn 80% so với mới có giá là: $1.500.000đ \times 80\% = 1.200.000đ$;
- 01 điện thoại di động Nokia X200 vỏ kim loại màu trắng do Tr Quốc sản xuất, còn 80% so với mới có giá là: $650.000đ \times 80\% = 520.000đ$;
- 01 điện thoại di động Nokia 6300 vỏ kim loại màu trắng do Tr Quốc sản xuất, còn 80% so với mới có giá là: $600.000đ \times 80\% = 480.000đ$;
- 01 điện thoại di động Nokia X201 vỏ nhựa màu trắng do Tr Quốc sản xuất, còn 80% so với mới có giá là: $500.000đ \times 80\% = 400.000đ$;
- 01 điện thoại di động Nokia X1 vỏ nhựa màu xanh do Tr Quốc sản xuất, còn 80% so với mới có giá là: $425.000đ \times 80\% = 340.000đ$;
- 01 điện thoại di động Nokia 5230 vỏ nhựa màu trắng do Tr Quốc sản xuất, còn 80% so với mới có giá là: $650.000đ \times 80\% = 520.000đ$;
- 01 điện thoại di động Viettel 6216 vỏ nhựa màu trắng bạc do Tr Quốc sản xuất, còn 80% so với mới có giá là: $500.000đ \times 80\% = 400.000đ$;
- 01 điện thoại di động Nokia X300 vỏ nhựa màu trắng do Tr Quốc sản xuất, còn 80% so với mới có giá là: $500.000đ \times 80\% = 400.000đ$;
- 01 điện thoại di động Nokia C200 vỏ nhựa màu trắng do Tr Quốc sản xuất, còn 80% so với mới có giá là: $400.000đ \times 80\% = 320.000đ$;
- 01 điện thoại di động Nokia 1280 vỏ bằng gỗ màu nâu do Tr Quốc sản xuất, còn 80% so với mới có giá là: $550.000đ \times 80\% = 440.000đ$;
- 01 điện thoại di động Nokia 7230 loại máy trượt, vỏ nhựa màu trắng do Tr Quốc sản xuất, còn 80% so với mới có giá là: $550.000đ \times 80\% = 440.000đ$;
- 01 điện thoại di động Qmobile P6 cảm ứng, vỏ nhựa màu trắng do Tr Quốc sản xuất, còn 80% so với mới có giá là: $550.000đ \times 80\% = 440.000đ$;

- 01 điện thoại di động Qmbile F180 loại máy trượt, vỏ kim loại màu trắng do Tr Quốc sản xuất, còn 80% so với mới có giá là: $400.000đ \times 80\% = 320.000đ$;

- 01 điện thoại di động LG KP500 máy cảm ứng, vỏ nhựa màu đen do Tr Quốc sản xuất, còn 80% so với mới có giá là: $500.000đ \times 80\% = 400.000đ$;

- 01 điện thoại di động Samsung E22 vỏ nhựa màu đen do Tr Quốc sản xuất, còn 80% so với mới có giá là: $425.000đ \times 80\% = 340.000đ$;

- 02 điện thoại di động Nokia Numina máy cảm ứng, vỏ màu xanh đen, còn 80% so với mới có giá là: $2.100.000đ \times 80\% \times 2 = 3.360.000đ$;

- 01 điện thoại di động Sky A840 máy cảm ứng, vỏ nhựa màu trắng do Tr Quốc sản xuất, còn 80% so với mới có giá là: $1.650.000đ \times 80\% = 1.320.000đ$;

- 01 điện thoại di động LG F180 loại cảm ứng, vỏ nhựa màu đen do Tr Quốc sản xuất, còn 80% so với mới có giá là: $2.650.000đ \times 80\% = 2.120.000đ$;

Tổng giá trị tài sản N trộm cắp của anh Q có giá là 22.609.000đ (Hai mươi hai triệu sáu trăm linh chín nghìn đồng)

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Đức N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản thu giữ tang vật, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số:65/CT– VKS ngày 29/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố Nguyễn Đức N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị HDXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b,h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Đức N mức án tù 06 đến 09 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đối với tử kính và 04 chiếc điện thoại bị mất anh Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 8.000.000đ; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Q số tiền 15.000.000đ anh Q nhận tiền và không yêu cầu gì thêm. Do đó, về trách nhiệm dân sự, không đặt ra giải quyết.

- Về vật chứng: Ngày 24/9/2014, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn đã trả lại 27 chiếc điện thoại cho anh Q.

+ Đối với 01 đôi dép lê tổ ong; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen; 01 áo mưa màu vàng do không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đối với việc khởi tố điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Đức N của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn; Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn cũng như Kiểm sát viên, Điều tra viên tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và người liên quan không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung, tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức N đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, kết luận định giá cũng như với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22h30 ngày 16/9/2014, Nguyễn Đức N đi bộ từ nhà ở thôn Yên Sào đến khu Ba Hàng, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, TP.Hà Nội, khi đi ngang qua cửa hàng điện thoại của anhg Bùi Tiến Q. N quan sát thấy cửa hàng đóng cửa không người trông giữ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. N lấy 01 thanh sắt gần đó dùng để chọc thủng miếng tôn cửa xếp

thò tay mở cửa lên vào bên trong cửa hàng và dùng thanh sắt đập vỡ kính tủ lấy trộm 31 chiếc điện thoại di động có trị giá 22.609.000đ. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân bị cáo có 02 tiền án: + Tại bản án số 68/HSST ngày 05/2/1994, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 24 tháng tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung là 39 tháng tù giam. Bị cáo đã chấp hành. Hiện bản án đã được xóa.

- + Tại bản án số 38/HSST ngày 14/5/1999, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Bị cáo đã chấp hành. Hiện bản án đã được xóa.

- + Đối với hành vi “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” của N vào ngày 23/2/1997 bị Công an huyện Gia Lâm bắt; Ngày 21/10/1997 Công an huyện Gia Lâm khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra. Ngày 28/02/1998 Công an huyện Gia Lâm ra Quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ điều tra đối với N. Quá trình điều tra thu thập tài liệu chứng cứ không có tài liệu nào của Công an huyện Gia Lâm thể hiện về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của N. Do vậy, không đủ căn cứ xác định tiền sự này đối với bị cáo.

Quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương ngày 14/01/2015, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn đã ra lệnh truy nã đối với bị cáo. Do nhận

thức được hành vi vi phạm của mình là trái pháp luật. Ngày 21/3/2019 N đã đến Cơ quan CSĐT-Công an huyện Sóc Sơn đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội để mong được hưởng sự khoan hồng của nhà nước và pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Loại tội bị cáo phạm là tội ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 15.000.000đ, được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo mang tính bột phát, đã nhận thức được sai phạm của mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mất sớm, mẹ bị bệnh tật hiểm nghèo. Nhưng dù chiều cố đến mấy Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn đã xác minh điều kiện, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với tử kính và làm mất 04 chiếc điện thoại bị mất anh Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 8.000.000đ; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Q số tiền 15.000.000đ anh Q nhận tiền và không yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với số tiền 15.000.000đ bồi thường cho anh Q và không có ý kiến gì. Do đó, về trách nhiệm dân sự, không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng: Ngày 24/9/2014, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn đã trả lại 27 chiếc điện thoại cho anh Q.

- Đối với 01 đôi dép lê tổ ong; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen; 01 áo mưa màu vàng do không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b,h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Điều 106, Điều 136; Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Nguyễn Đức N 06** (sáu) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép lê tổ ong; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen; 01 áo mưa màu vàng. (Tình trạng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn ngày 29/5/2019).

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- THA DS huyện Sóc Sơn;
- Công an H. Sóc Sơn;
- L- u : HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Việt Hùng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
T.P HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Sóc Sơn, ngày 20 tháng 06 năm 2019.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông **Lê Việt Hùng**.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Đăng Hải**

- Bà **Nguyễn Bích Liên**

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 06 năm 2019, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án **Nguyễn Đức N.**

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo Hội đồng xét xử thảo luận về các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh và điều luật áp dụng (điểm, khoản, điều của BL hình sự):

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b,h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Điều 106, Điều 136; Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: nhất trí

2. Về mức hình phạt :

Xử phạt: **Nguyễn Đức N 06** (sáu) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: nhất trí

3.Các vấn đề khác:

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép lê tổ ong; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen; 01 áo mưa màu vàng. (Tình trạng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn ngày 29/5/2019).

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kết quả biểu quyết: nhất trí

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

-Bị cáo

-VKSND H.Sóc Sơn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

-VKSND Tp Hà Nội
-Công an H.Sóc Sơn
-THA DS H.Sóc Sơn
-Các đương sự
-Lưu HS